TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 89/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2017
V/v Tranh chấp: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO – TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà* ***Võ Thị Ngọc Hoa***
- Các Hội thẩm nhân dân:
+ **Bà Lê Thị Minh Thắm.**
+ **Bà Nguyễn Thị Ba.**

*Thư ký phiên tòa Ô*ng **Nguyễn Thành Minh Chánh** – *Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho- Tỉnh Tiền Giang.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2017, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho T hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình đã thụ lý số: 442/2017/TLST-HNGĐ ngày 12/7/2017 về vụ án tranh chấp "Xin ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2017/QĐXX-ST ngày 04/8/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 63/QĐST-HNGĐ ngày 18/8/2017 giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Hồng D,** sinh năm: 1979 (có mặt).
Địa chỉ: 28, tổ 16, kp 6, đường T, phường C, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

2/ *Bị đơn*: Anh **Trần Quốc T**, sinh năm: 1978 (vắng mặt).
Địa chỉ: 09/1, khu phố 7, đường H, phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Nội dung vụ án:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án chị Lê Thị Hồng D trình bày:

Chị và anh Trần Quốc T chung sống với nhau năm 2002, có đăng ký kết hôn năm 2003 tại UBND phường T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, hôn nhân do tìm hiểu, anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2009, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về tiền bạc, cách sống cách nghĩ. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2010 cho đến nay. Nay chị xin ly hôn với anh Trần Quốc T.

Con chung: Có 02 cháu Trần Lê Bảo U sinh ngày 07/01/2003, Trần Lê Quang M sinh ngày 17/12/2008, hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho cháu U, cháu M.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

Anh Trần Quốc T được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến tham gia các phiên họp kiểm

tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng quy định của pháp luật như T hành xác minh, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật. Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tóm tắt và nhận định nội dung vụ án Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng D; Con chung giao cho chị D trực tiếp nuôi cháu U, cháu M. Buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu U, cháu M. Tài sản chung, nợ chung không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp giữa chị Lê Thị Hồng D và anh Trần Quốc T là tranh chấp "Xin ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho-Tiền Giang.

[2] Về tố tụng:

- Anh Trần Quốc T được Tòa án triệu tập, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến tham gia các phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Hội đồng xét xử xem xét. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử T hành xét xử vắng mặt anh T .

[3] Tại phiên tòa chị Lê Thị Hồng D yêu cầu được ly hôn với anh Trần Quốc T, con chung có 02 cháu Trần Lê Bảo U sinh ngày 07/01/2003, Trần Lê Quang M sinh ngày 17/12/2008, hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu U, cháu M; tài sản chung, nợ chung không có.

Xét yêu cầu của các đương sự:

[1]Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng D và anh Trần Quốc T chung sống với nhau vào năm 2002, có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại UBND phường T, thành phố M, tỉnhTiền Giang, hôn nhân do tìm hiểu. Anh chị chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2009, thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mỗi người có quan điểm sống khác nhau trong sinh hoạt cũng như dạy dỗ con. Đến đầu năm 2010, vợ chồng ly thân cho đến nay. Nay chị D yêu cầu ly hôn với anh T. Xét thấy chị D và anh T chung sống hạnh phúc thời gian thì anh chị có mâu thuẫn do anh T không quan tâm vợ con, thường xuyên vắng nhà, chị D khuyên nhiều lần không được, từ đó tình cảm vợ chồng không còn, ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T đã được Tòa án triệu tập, tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh T không đến dự phiên tòa coi như anh T từ bỏ ý kiến của mình. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị D phù hợp với

Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng D.

[2] Về quyền nuôi con: Có 02 cháu Trần Lê Bảo U sinh ngày 07/01/2003, Trần Lê Quang M sinh ngày 17/12/2008, hiện chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi hai con. Xét thấy cháu U, cháu M từ nhỏ đến nay được chị D nuôi dưỡng chăm sóc cho hai cháu ăn học chu đáo, hiện nay chị D và cháu U, cháu M về bên gia đình chị D sống chị D yêu cầu nuôi hai con là phù hợp với nguyện vọng của cháu U, cháu M. Do đó chị D yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu U, cháu M là phù hợp với quy định của pháp luật Hội đồng xét xử cần giao cho chị D trực tiếp nuôi cháu U, cháu M.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Xét thấy cấp dưỡng nuôi con là nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn chị D trực tiếp nuôi cháu U, cháu M thì anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu U và cháu M phụ chị D. Do đó yêu cầu chị D yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho cháu U, cháu M là phù hợp quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử cần buộc anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu U, cháu M.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5]Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn,giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Lê Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a, khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự .

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng D.

1/ Về hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng D được ly hôn với anh Trần Quốc T.

2/ Về con chung: Giao cho chị Lê Thị Hồng D tiếp tục trực tiếp nuôi cháu Trần Lê Bảo U sinh ngày 07/01/2003, Trần Lê Quang M sinh ngày 17/12/2008. Anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng cho cháu U, cháu M. Thời gian thực hiện từ tháng 9/2017 đến khi cháu U, cháu M đủ 18 tuổi lao động được.

Anh T có quyền đến trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3/ Về tài sản chung: không có.

4/ Về nợ chung: không có.

5/ Về án phí HNGĐST: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5,6 Điều 27 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Lê Thị Hồng D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đồng theo biên lai số 32202 ngày 11/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Anh T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000 đồng.

Chị Lê Thị Hồng D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Trần Quốc T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên án vào lúc 8 giờ 15 phút ngày 25/8/2017 có mặt chị D vắng mặt anh T.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Chi cục THA dân sự TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND phường 8, TP Mỹ Tho-TG;
  Kết hôn năm 2003
- Lưu hồ sơ.

Võ Thị Ngọc Hoa